TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2020
V/v:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Ngọc Thơm –** Ông **Võ Thanh Đức**.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến**– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày23 tháng7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Lxét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 355/2019/TLST-HNGĐ ngày 19tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Bà **Bùi Thị Ngọc T**, sinh năm 1993 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 6, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24.9.2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn - bà Bùi Thị Ngọc T trình bày:

Bàvà ông Nguyễn Quốc T sống chung như vợ chồng từ năm 2018, sau đó, cả

hai tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, đăng ký ngày 03/7/2019. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ bà T, mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng không cùng quan điểm sống, ông T thường nhậu nhẹt, không có trách nhiệm với gia đình. Sống chung khoảng hơn 08 tháng thì ông T về sống tại nhà cha mẹ ruột ở phường Tân An. Bà T không còn tình cảm yêu thương với ông T nên bà Bùi Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Tuấn K (giới tính nam), sinh ngày 18/7/2019. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện, bà T yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, nhưng quá trình giải quyết tại Tòa, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nữa.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về ly hôn, nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 25/12/2019 và Biên bản hòa giải ngày 13/01/2020, bị đơn - ông Nguyễn Quốc Ttrình bày:

Ông Tthừa nhận về việc đăng ký kết hôn, con chung như bà T trình bày, giữa vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T không đồng cảm với vợ, thường nhậu nhẹt, quá trình chung sống với gia đình bà T, giữa ông T và gia đình vợ có xích mích. Tuy nhiên, ông T vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tại Bản tự khai, ông T yêu cầu được nuôi con chung. Tại phiên hòa giảingày 13/01/2020, ông T thay đổi ý kiến rằng trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T thì ông T đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại Biên bản làm việc ngày 13/02/2020, ông Bùi Ngọc T – cha ruột bà T trình bày là giữa bà T và ông T có xảy ra mâu thuẫn và rất khó hàn gắn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Ngọc T.

- Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị Ngọc Ttrực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Tuấn K, giới tính nam, sinh ngày 18/7/2019. Ông Nguyễn Quốc Tđược quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng: Đình chỉ đối với yêu cầu của bà T về giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:Về yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp. Mâu thuẫn hôn nhân là có thật, đã được ông T thừa nhận do chính ông T nhậu nhẹt, không đồng cảm với vợ. Qua đây, cho thấy ông T đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng.Mặc dù ông T có nguyện vọng hòa giải nhưng bà Tvẫn kiên quyết ly hôn.Từ đó, cho thấy cả hai không tìm được giải pháp nào để hòa giải, cải thiện tình trạng hôn nhân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông Tđã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Ngọc T là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Về yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Bùi Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh ngày 18/7/2019, hiện dưới 36 tháng tuổi, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho con từ khi sinh con đến nay, ông Tcũng đồng ý giao con cho bà

Ttrực tiếp nuôi dưỡng nếu Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn. Vì vậy, HĐXX giao cho bà Bùi Thị Ngọc Ttrực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tuấn K là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Đình chỉ đối với yêu cầu của bà T về giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sựkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]Về án phí: Bà Bùi Thị Ngọc Tlà nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

-Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ngọc T.Bà Bùi Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

2. Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh ngày 18/7/2019 cho bà Bùi Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Quốc Tcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà T về giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0022574 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà Bùi Thị Ngọc Tđã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm,nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2020). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản ánđược thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND phường T, thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Vũ Toàn